TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 25/2022/QĐST-HNGĐ	*Đông Triều, ngày 14 tháng 3 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Khoản 1 Điều 35, Khoản 1, 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 05/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2022 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Phạm Thị T, sinh năm 1987; địa chỉ: tổ 2, khu 1, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Q.

2. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1984; địa chỉ: tổ 2, khu 1, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Q.

Căn cứ vào Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 04 tháng 3 năm 2022;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Văn H xác định mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Cả hai cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Hai đương sự có 02 con chung là Nguyễn Tùng A, sinh ngày 31/5/2010 và Nguyễn Minh K, sinh ngày 19/12/2013. Chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Văn H thỏa thuận anh Nguyễn Văn H là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Tùng A, sinh ngày 31/5/2010, chị Phạm Thị T là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Minh K, sinh ngày 19/12/2013 cho đến khi các con thành niên. Cả hai đều không phải cấp dưỡng cho các con.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: hai đương sự không có tài sản chung, không có nợ chung.

[4] Về lệ phí: chị Phạm Thị T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí việc dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Văn H.

- *Về con chung:* Anh Nguyễn Văn H có quyền, nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Nguyễn Tùng A, sinh ngày 31/5/2010; chị Phạm Thị T có quyền, nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Nguyễn Minh K, sinh ngày 19/12/2013 cho đến khi các con thành niên. Chị T và anh H không phải cấp dưỡng cho các con.

Chị T và anh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Chị T và anh H cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2. Về lệ phí Tòa án: chị Phạm Thị T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000đ *(*Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0009255 ngày 20/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Triều. Chị Phạm Thị T đã nộp đủ lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện KSND thị xã Đông Triều;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS thị xã Đông Triều;
- UBND phường Đ;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Vũ Thị Thiên Nga